

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 27/7/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Lộc Thị Kim Thơm - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Ng kết hôn với nhau ngày 27/12/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm

vợ chồng với anh Nguyễn Xuân Ng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Ng.

- *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Xuân Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013, hiện các cháu đang ở cùng với chị, sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thị H xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Xuân Ng đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Ng đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Nguyễn Xuân Ng vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thường xuyên vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ng vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Ng. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Xuân Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Ng kết hôn với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2010 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Ng là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ng. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định sau khi kết hôn chị H và anh Ng sinh sống tại thôn 3, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, nhưng vì điều kiện kinh tế chị H và anh Ng đi làm ăn xa, mấy năm gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Ng 02 con chung là cháu Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013 hiện các cháu đang sinh sống cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Gi và cháu L thì cháu Gi và cháu L có nguyện vọng được ở với chị H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Gi và cháu L cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Ng.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về án phí:* Anh Phạm Thị H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003967, ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Xuân Ng không phải chịu án phí.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã T, huyện Ý,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyển

|

